

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979
 - Email: cbtt@tpb.com.vn
2. Nội dung thông tin công bố:
Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 11/09/2025 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- SGDCK Việt Nam;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**Lê Quang Tiến**

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
(theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)**I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG**
- Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 123/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 05/05/2008 (được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ngày 04/11/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)
- Mã số Doanh nghiệp: 0102744865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2008 và các lần thay đổi
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979

II. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“**TPBank**”) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank theo Tờ trình số 07/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT;
2. Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong (TPBank AMC) theo Tờ trình số 08/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT;
3. Thông qua việc góp vốn, mua cổ phần để Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) trở thành Công ty con của TPBank theo Tờ trình số 09/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT.

III. BAN KIỂM PHIẾU

Danh sách Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- Ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch HĐQT – Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát – Người giám sát kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Chánh Văn phòng HĐQT – Người kiểm phiếu

IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**1. Phương thức gửi phiếu biểu quyết:**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền cho ý kiến biểu quyết tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (trực tiếp/bưu điện) hoặc gửi thư điện tử (email) đến địa chỉ: cbtt@tpb.com.vn

2. Tổng hợp phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Tổng số cổ đông của TPBank tại ngày đăng ký cuối cùng 21/08/2025 để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: **58.182** cổ đông, sở hữu **2.641.956.196** cổ phần tương đương **2.641.956.196** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông của TPBank.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về được tính là Phiếu tham gia biểu quyết: **1.977.432.903** phiếu, chiếm **74,8473%** tổng số phiếu biểu quyết.

Trong đó:

- Số phiếu thu về hợp lệ: **1.977.411.744** phiếu, chiếm **74,8465%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: **21.159** phiếu, chiếm **0,0008%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không gửi về TPBank được tính là Phiếu không tham gia biểu quyết: **664.523.293** phiếu, chiếm **25,1527%** tổng số phiếu biểu quyết.

3. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung:

✚ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank theo Tờ trình số 07/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: **1.977.393.404** phiếu, chiếm **74,8458%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: **0** phiếu, chiếm **0,0000%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **18.340** phiếu, chiếm **0,0007%** tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ 74,8458% tổng số phiếu biểu quyết.

✚ Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong (TPBank AMC) theo Tờ trình số 08/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: **1.977.387.377** phiếu, chiếm **74,8456%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: **15.940** phiếu, chiếm **0,0006%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **8.427** phiếu, chiếm **0,0003%** tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ 74,8456% tổng số phiếu biểu quyết.

✚ Thông qua việc góp vốn, mua cổ phần để Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) trở thành Công ty con của TPBank theo Tờ trình số 09/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của HĐQT

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: **1.726.710.081** phiếu, chiếm **65,3573%** tổng số phiếu biểu quyết.



- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: **250.699.863** phiếu, chiếm **9,4892%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.800** phiếu, chiếm **0,0001%** tổng số phiếu biểu quyết.

*Như vậy, Nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ 65,3573% tổng số phiếu biểu quyết.
(Chi tiết danh sách cổ đông tham gia biểu quyết đính kèm)*

HĐQT, Ban Kiểm phiếu đã xem xét, thống nhất thông qua toàn văn nội dung Biên bản này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các nội dung trong Biên bản.

Biên bản được lập thành một (01) bản gốc và được lưu giữ tại Trụ sở chính của TPBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

BAN KIỂM PHIẾU

NGƯỜI KIỂM PHIẾU NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



[Signature]

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Chánh Văn phòng HĐQT

[Signature]

Nguyễn Thị Thu Hương
Trưởng Ban Kiểm soát



[Signature]

Đỗ Minh Phú
Chủ tịch HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2025/NQ-TPB.ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("TPBank");
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2025/BBKP-TPB.ĐHĐCĐ ngày 11/09/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung sau đây:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank theo Tờ trình số 07/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của Hội đồng Quản trị.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong (TPBank AMC) theo Tờ trình số 08/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của Hội đồng Quản trị.
- Góp vốn, mua cổ phần để Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) trở thành Công ty con của TPBank theo Tờ trình số 09/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025 của Hội đồng Quản trị.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11/09/2025. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để t/h);
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, SGDCK (để CBTT);
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

TỜ TRÌNH***V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong*****Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông*****Căn cứ:***

- *Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung);*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung);*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung);*
- *Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;*
- *Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong ("TPBank");*
- *Xét đề xuất của Tổng Giám đốc.*

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, cụ thể như sau:

TPBank được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-NHNN ngày 05/05/2008 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động, Điều lệ luôn được coi là văn bản pháp lý quan trọng nhất trong hệ thống văn bản nội bộ của TPBank để điều chỉnh các vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động của TPBank. Trong hơn 17 năm qua, Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần nhằm đáp ứng sự phát triển không ngừng của TPBank và những thay đổi của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong thời gian gần đây, thực tế khách quan tiếp tục phát sinh một số yếu tố dẫn đến yêu cầu điều chỉnh nội dung tại Điều lệ bao gồm:

1. Sự ra đời của Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ("**Luật số 76/2025/QH15**"); Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước ("**Nghị định số 135/2025/NĐ-CP**") dẫn đến một số nội dung tại Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp;

2. Việc thay đổi địa giới hành chính theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dẫn đến cần điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng tại Điều lệ;

3. Điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với thực tế vận hành như quy định rõ về thẩm quyền quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền;

trái phiếu có chuyển đổi, có kèm chứng quyền; quy định về lập, lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán; quy định về nội dung ghi nhận trên Cổ phiếu.

Nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

STT	Điều khoản	Nội dung điều chỉnh chính
1	Điều 1. Giải thích từ ngữ	Điều chỉnh/bổ sung giải thích của một số thuật ngữ để phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành khác: Cổ tức; VSDC...
2	Điều 2. Tên, trụ sở, thời hạn hoạt động, cổ đông sáng lập của Ngân hàng	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng để phù hợp việc thay đổi địa giới hành chính
3	- Điều 14. Sử dụng vốn và tài sản - Điều 84. Cán bộ, nhân viên và công đoàn	Điều chỉnh dẫn chiếu phù hợp với Nghị định số 135/2025/NĐ-CP
4	Điều 18. Mua lại cổ phần của cổ đông	Điều chỉnh phù hợp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT theo Luật Các TCTD 2024
5	Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông	Bổ sung quy định về Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán để phù hợp với vận hành và quy định tại Luật số 76/2025/QH15, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
6	Điều 22. Cổ phiếu	Điều chỉnh theo hướng chỉ quy định nguyên tắc nội dung trên Cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật để phù hợp với vận hành
7	Điều 23. Phát hành trái phiếu Điều 28. Đại hội đồng cổ đông Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT	Sửa đổi, bổ sung làm rõ thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, kèm chứng quyền; thẩm quyền của HĐQT trong việc quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền
8	Điều 26. Quyền của cổ đông phổ thông Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ	Điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với Luật số 76/2025/QH15
9	Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Bổ sung rõ một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD 2024

(Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và dự thảo Điều lệ hợp nhất đính kèm)

Theo đó, để tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời đáp ứng thực tế tổ chức và hoạt động của TPBank, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, quyết định:

- (1) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại dự thảo đính kèm Tờ trình này.
- (2) Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến ban hành,

báo cáo, thông báo, công bố thông tin sau khi ban hành các văn bản này theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Minh Phú

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ TPBANK

(Đính kèm Tờ trình số 07./2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 25/08/2025)

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
1	Điều 1. Giải thích từ ngữ 7. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	Điều 1. Giải thích từ ngữ 7. “Cổ tức” là khoản <u>lợi nhuận sau thuế</u> được trả cho mỗi cổ phần <u>bằng tiền</u> hoặc bằng tài sản khác	Điều chỉnh phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp
2	Điều 1. Giải thích từ ngữ <i>Chưa có</i>	Điều 1. Giải thích từ ngữ 26. “VSDC” là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung theo nhu cầu sử dụng thuật ngữ tại Điều lệ
3	Điều 2. Tên, trụ sở, thời hạn hoạt động, cổ đông sáng lập của Ngân hàng 2. Trụ sở chính của Ngân hàng: - Địa điểm: Tòa nhà TPBank số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Điều 2. Tên, trụ sở, thời hạn hoạt động, cổ đông sáng lập của Ngân hàng 2. Trụ sở chính của Ngân hàng: - Địa điểm: Tòa nhà TPBank số 57 Lý Thường Kiệt, <u>Phường Cửa Nam</u> , Thành phố Hà Nội	Điều chỉnh theo địa giới hành chính mới
4	Điều 18. Mua lại cổ phần của cổ đông 2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Ngân hàng có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây: a) HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định; b) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp	Điều 18. Mua lại cổ phần của cổ đông 2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Ngân hàng có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây: a) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm b) Khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Ngân hàng và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;	Điều chỉnh để thống nhất các quy định liên quan đến thẩm quyền quyết định mua lại cổ phần, phù hợp với Luật Các TCTD 2024 (điểm i Khoản 3 Điều 67, Khoản 17 Điều 70)

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	quy định tại Điểm c) Khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Ngân hàng và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường; c) Ngân hàng có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Ngân hàng theo trình tự, thủ tục sau đây: (i) Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Ngân hàng. (ii) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Ngân hàng trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói	b) Ngân hàng có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Ngân hàng theo trình tự, thủ tục sau đây: (i) Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Ngân hàng. (ii) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Ngân hàng trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.	

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	nhập vào Sổ đăng ký cổ đông. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. 4. Ngân hàng phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	<u>trong danh sách cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định của VSDC từng thời kỳ.</u>	
6	Điều 22. Cổ phiếu 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Ngân hàng phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng; b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; đ) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng; e) Số đăng ký tại Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng và ngày phát hành cổ phiếu; g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ	Điều 22. Cổ phiếu 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Ngân hàng phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng. <u>Cổ phiếu có các nội dung phù hợp quy định của pháp luật.</u>	Điều chỉnh để phù hợp thực tế vận hành hiện nay và đảm bảo các nội dung theo quy định pháp luật

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	phiếu của cổ phần ưu đãi.		
7	Điều 23. Phát hành trái phiếu Việc chào bán trái phiếu riêng lẻ và chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán	Điều 23. Phát hành trái phiếu 1. <u>Ngân hàng có quyền phát hành trái phiếu phù hợp với quy định của Luật Các Tổ chức Tín dụng, Luật Chứng khoán và quy định pháp luật khác có liên quan.</u> 2. <u>ĐHĐCĐ có thẩm quyền thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.</u> 3. <u>HĐQT có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền.</u>	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm k Khoản 3 Điều 67, điểm b Khoản 2 Điều 114 Luật Các TCTD 2024; Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (về thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu)
8	Điều 26. Quyền của cổ đông phổ thông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây: a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ	Điều 26. Quyền của cổ đông phổ thông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây: a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ.</u>	
9	Điều 28. Đại hội đồng cổ đông 2. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán k) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi	Điều 28. Đại hội đồng cổ đông 2. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây i) Thông qua <u>phương án</u> mua lại cổ phần đã bán k) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, <u>trái phiếu kèm chứng quyền</u>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD 2024; Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
10	Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên,	Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</u> của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên,	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Khoản 21 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý Ngân hàng phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý Ngân hàng phải cung cấp kịp thời thông tin trong <u>danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</u>, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin <u>theo yêu cầu</u>.	
11	Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT <i>Chưa có</i>	Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT 31. <u>Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền</u>	Bổ sung chi tiết theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
12	Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT 30. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại công ty con của Ngân hàng theo quy định pháp luật, quy định của Ngân hàng và Điều lệ của công ty con đó; phê duyệt hệ thống phân cấp thẩm quyền của HĐQT	Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT 30. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại công ty con, <u>công ty liên kết</u> của Ngân hàng theo quy định pháp luật, quy định của Ngân hàng và Điều lệ của công ty con, <u>công ty liên kết</u> đó; phê duyệt hệ thống	Điều chỉnh để thống nhất với Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và phù hợp trong vận hành

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở điều chỉnh
	về hoạt động quản lý công ty con, quản lý người đại diện phần vốn của Ngân hàng tại công ty con.	phân cấp thẩm quyền của HĐQT về hoạt động quản lý công ty con, <u>công ty liên kết</u> , quản lý người đại diện phần vốn của Ngân hàng tại công ty con, <u>công ty liên kết</u> .	
13	Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của BKS 9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này	Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của BKS 9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng, <u>cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên</u> ; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này	Bổ sung đầy đủ theo quy định tại Khoản 9 Điều 52 Luật Các TCTD 2024
14	Điều 84. Cán bộ, nhân viên và công đoàn 3. Khi tổn thất về tài sản của Ngân hàng do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Việc xử lý trách nhiệm của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 84. Cán bộ, nhân viên và công đoàn 3. Khi tổn thất về tài sản của Ngân hàng do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường <u>thiệt hại</u> . Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Việc xử lý trách nhiệm và <u>bồi thường thiệt hại</u> của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 (thay thế Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..08.../2025/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản
Ngân hàng Tiên Phong

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung) (“**Luật Các TCTD**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (“**TPBank**”);
- Xét tình hình thực tế và đề xuất của Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong (“**Công ty AMC**”) như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để thành lập Công ty AMC

1. Sự cần thiết thành lập Công ty AMC:

Theo định hướng và trên cơ sở đánh giá thực tế hoạt động của TPBank, HĐQT nhận thấy việc thành lập Công ty AMC là thực sự cần thiết và đảm bảo tính khả thi, vì các lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quy mô hoạt động của TPBank đã không ngừng tăng lên trong hơn 17 năm hình thành và phát triển. Tổng tài sản của TPBank tại 30/06/2025 đạt gần 429 nghìn tỷ đồng tăng gần 1,5 lần so với cuối năm 2021 và tăng hơn 28 lần so với cuối năm 2012. Tổng huy động đạt hơn 377 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 1,4 lần so với cuối năm 2021 và tăng 35 lần so với cuối năm 2012. Trong đó, cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng được duy trì linh hoạt và đa dạng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như kiểm soát tốt rủi ro thanh khoản. Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước (“**NHNN**”) giao từng thời kỳ, với tổng dư nợ thị trường 1 đạt hơn 293 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN tại thời điểm 30/06/2025 ở mức 1,67% thấp hơn so với mục tiêu định hướng của NHNN (<3%). Tỷ lệ LDR theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN tại thời điểm 30/06/2025 là 77,1%. Ngoài ra, tính đến 30/06/2025, mạng lưới chi nhánh của TPBank phủ khắp cả 03 miền với 140 điểm giao dịch. Các địa điểm hoạt động của Ngân hàng đặt tại các khu vực tập trung, đông dân cư với nhận diện nổi bật và hoạt động kinh doanh có



hiệu quả. Trong thời gian tới, hoạt động tín dụng tiếp tục được mở rộng, cùng với việc mở rộng quy mô tổng tài sản, số lượng nợ khó thu hồi có thể sẽ tăng lên và các khoản nợ đọng này cần phải được xử lý nhanh chóng, dứt điểm để đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới mức mục tiêu định hướng của NHNN và kế hoạch hằng năm do ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh đó, xử lý nợ khó thu hồi là công việc hết sức phức tạp, liên quan tới nhiều hoạt động, nhiều Bộ ngành, cần có sự linh hoạt và kỹ năng xử lý mang tính đặc thù. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là cấp thiết, vì Công ty AMC là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, nhờ đó việc xử lý nợ xấu sẽ hiệu quả và thuận lợi hơn.

Thứ hai, tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý căn bản, triệt để nợ xấu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng đến năm 2025 theo nội dung Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu dự kiến sẽ tiếp tục được Chính phủ, NHNN quan tâm, chỉ đạo triển khai trong thời gian tới. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là yêu cầu thực tế khách quan để đảm bảo TPBank có công cụ hữu hiệu trong việc quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, tăng khả năng thu hồi các khoản nợ đọng để góp phần kiểm soát tỷ lệ nợ xấu theo mục tiêu.

Thứ ba, Công ty AMC sau khi được thành lập sẽ có thể tham gia vào thị trường mua bán nợ, góp phần cùng với các TCTD, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua bán nợ khác cùng tham gia xử lý nợ xấu hiệu quả và triệt để trong khuôn khổ quy định pháp luật.

2. Về căn cứ pháp lý:

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Các TCTD, ngân hàng thương mại được thành lập công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.
- Theo quy định tại điểm o Khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD và điểm o Khoản 2 Điều 28 Điều lệ TPBank, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định việc thành lập công ty con.
- Tại Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024, NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc thành lập công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, trong đó có công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.

II. Thông tin cơ bản về Công ty AMC

1. Tên gọi và loại hình:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TIỀN PHONG**
- Tên tiếng Anh: **TPBANK ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt: **TPBANK AMC**
- Loại hình: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
- Thời gian hoạt động: Không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của TPBank (*tính từ ngày Công ty AMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).
- Phạm vi hoạt động: Công ty được mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

2. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).

3. Ngành nghề kinh doanh: Công ty AMC thực hiện các hoạt động sau đây theo quy định của pháp luật:

- a) Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của TPBank;
- b) Mua, bán nợ;
- c) Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác.

Theo trình bày nêu trên, việc thành lập Công ty AMC là một nhu cầu tất yếu khách quan đối với TPBank và có căn cứ pháp lý. Việc thành lập Công ty AMC sẽ giúp nâng cao hiệu quả xử lý các khoản nợ khó thu hồi của TPBank, góp phần tích cực cho hoạt động của TPBank ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường, đạt được các mục tiêu chiến lược mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét:

(i) Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong, với những nội dung cơ bản nêu trên và Đề án thành lập đính kèm;

(ii) Giao và ủy quyền cho HĐQT:

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập Công ty AMC phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank;

- Chủ động quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung chi tiết của Đề án thành lập và quyết định các nội dung liên quan khác để Công ty AMC đi vào hoạt động, phù hợp với tình hình thực tiễn, quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đỗ Minh Phú

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ
KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TIÊN PHONG

HÀ NỘI, THÁNG 08/2025

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THÔNG TIN VỀ TPBANK (Tổ chức tín dụng thực hiện góp vốn)

1. Tên Ngân hàng: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong;**
2. Tên giao dịch quốc tế: **TIEN PHONG JOINT STOCK COMERCIAL BANK;**
3. Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **TPBank;**
4. Giấy phép hoạt động: Số 123/GP-NHNN ngày 5/5/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung theo các quyết định của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ);
5. Trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội;
6. Website: www.tpb.vn
7. Vốn điều lệ: 26.419.561.960.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ năm trăm sáu mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) (tính đến thời điểm lập Đề án);
8. Mã số doanh nghiệp: 0102744865;
9. Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện các hoạt động theo quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động;
10. Loại hình ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần;
11. Hình thức pháp lý: Công ty Cổ phần (công ty đại chúng).

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN (Doanh nghiệp nhận góp vốn)

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TIỀN PHONG**
2. Tên tiếng Anh: **TPBANK ASSETS MANAGEMENT COMPANY LIMITED**
3. Tên viết tắt: **TPBANK AMC**
4. Loại hình: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên**
5. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, số 57 phố Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
6. Thời hạn hoạt động: Không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của TPBank (*tính từ ngày Công ty AMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).
7. Phạm vi hoạt động: Công ty được mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.
8. Nội dung hoạt động: Công ty AMC thực hiện các hoạt động sau đây theo quy định của pháp luật:

- a) Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của TPBank;
- b) Mua, bán nợ;
- c) Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác.

III. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC GÓP VỐN

Theo định hướng và trên cơ sở đánh giá thực tế hoạt động của TPBank, TPBank nhận thấy việc thành lập Công ty AMC là thực sự cần thiết và đảm bảo tính khả thi, vì các lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quy mô hoạt động của TPBank đã không ngừng tăng lên trong hơn 17 năm hình thành và phát triển. Tổng tài sản của TPBank tại 30/06/2025 đạt gần 429 nghìn tỷ đồng tăng gần 1,5 lần so với cuối năm 2021 và tăng hơn 28 lần so với cuối năm 2012. Tổng huy động đạt hơn 377 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 1,4 lần so với cuối năm 2021 và tăng 35 lần so với cuối năm 2012. Trong đó, cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng được duy trì linh hoạt và đa dạng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như kiểm soát tốt rủi ro thanh khoản. Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) giao từng thời kỳ, với tổng dư nợ thị trường 1 đạt hơn 293 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN tại thời điểm 30/06/2025 ở mức 1,67% thấp hơn so với mục tiêu định hướng của NHNN (<3%). Tỷ lệ LDR theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN tại thời điểm 30/06/2025 là 77,1%. Ngoài ra, tính đến 30/06/2025, mạng lưới chi nhánh của TPBank phủ khắp cả 03 miền với 140 điểm giao dịch. Các địa điểm hoạt động của Ngân hàng đặt tại các khu vực tập trung, đông dân cư với nhận diện nổi bật và hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Trong thời gian tới, hoạt động tín dụng tiếp tục được mở rộng, cùng với việc mở rộng quy mô tổng tài sản, số lượng nợ khó thu hồi có thể sẽ tăng lên và các khoản nợ đọng này cần phải được xử lý nhanh chóng, dứt điểm để đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới mức mục tiêu định hướng của NHNN và kế hoạch hằng năm do ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh đó, xử lý nợ khó thu hồi là công việc hết sức phức tạp, liên quan tới nhiều hoạt động, nhiều Bộ ngành, cần có sự linh hoạt và kỹ năng xử lý mang tính đặc thù. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là cấp thiết, vì Công ty AMC là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, nhờ đó việc xử lý nợ xấu sẽ hiệu quả và thuận lợi hơn.

Thứ hai, tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý căn bản, triệt để nợ xấu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng đến năm 2025 theo nội dung Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu dự kiến sẽ tiếp tục được Chính phủ, NHNN quan tâm, chỉ đạo triển khai trong thời gian tới. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là yêu cầu thực tế khách quan để đảm bảo TPBank có công cụ hữu hiệu trong việc quản lý và xử

lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, tăng khả năng thu hồi các khoản nợ đọng để góp phần kiểm soát tỷ lệ nợ xấu theo mục tiêu.

Thứ ba, Công ty AMC sau khi được thành lập sẽ có thể tham gia vào thị trường mua bán nợ, góp phần cùng với các tổ chức tín dụng, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua bán nợ khác cùng tham gia xử lý nợ xấu hiệu quả và triệt để trong khuôn khổ quy định pháp luật.

IV. DỰ KIẾN SỐ TIỀN GÓP VỐN, TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA TPBANK TRONG CÔNG TY AMC

1. Số tiền góp vốn: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
2. Tỷ lệ vốn góp của TPBank tại Công ty AMC: 100%
3. Mức góp vốn của TPBank vào Công ty AMC so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của TPBank tại 30/06/2025: 0,32%.

V. TỶ LỆ NỢ XẤU SO VỚI TỔNG DƯ NỢ CỦA TỪNG THÁNG TRONG 12 THÁNG LIÊN KẾ

Tỷ lệ nợ xấu tại TPBank trong 12 tháng gần nhất như sau:

STT	Thời điểm	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN
1	30/06/2025	1,67%
2	31/05/2025	2,21%
3	30/04/2025	1,94%
4	31/03/2025	1,92%
5	29/02/2025	1,68%
6	31/01/2025	1,59%
7	31/12/2024	1,12%
8	30/11/2024	1,84%
9	31/10/2024	1,98%
10	30/09/2024	1,77%
11	31/08/2024	1,67%
12	31/07/2024	1,86%

VI. TỶ LỆ GÓP VỐN TẠI THỜI ĐIỂM HOÀN TẤT VIỆC GÓP VỐN THEO CHẤP THUẬN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Số tiền góp vốn: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
2. Tỷ lệ vốn góp của TPBank tại Công ty AMC: 100%
3. Mức góp vốn của TPBank vào Công ty AMC so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của

TPBank tại 30/06/2025: 0,32%

VII. TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

1. Về điều kiện thành lập

a) Các điều kiện pháp lý

- Tại Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-NHNN ngày 05/5/2008 do NHNN cấp cho TPBank, có nội dung hoạt động “Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật”.

- Tổng mức TPBank góp vốn vào Công ty AMC là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng), bằng 0,32% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của TPBank. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của TPBank vào các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (kể cả công ty con) là 1,57%. Điều này đảm bảo tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều 137 Luật Các TCTD 2024 tại thời điểm đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần.

- Giá trị thực của vốn điều lệ của TPBank tại thời điểm đề nghị và dự kiến tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần là hơn 33 nghìn tỷ đồng - không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định pháp luật.

- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của TPBank tại 30/06/2025 là 13,77% và tỷ lệ an toàn vốn sau khi hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần dự kiến là 13,74%.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng, TPBank đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thành lập công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.

b) Các vấn đề cần lưu ý sau khi thực hiện góp vốn, mua cổ phần

(i) Lưu ý đối với TPBank

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
Góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát	Công ty con, công ty liên kết của một tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng đó.	Khoản 1 Điều 142 Luật Các TCTD
Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời người quản lý doanh nghiệp khác 2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành	Điều 43 Luật Các TCTD

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
	viên độc lập của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác. 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác; - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác. 4. Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp khác; nhân viên của công ty con của tổ chức tín dụng đó; - Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó. 5. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó	
Cấp thẩm quyền thông qua hợp đồng, giao dịch với Công ty con	Đại hội đồng cổ đông: Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng giữa tổ chức tín dụng với	Điểm r Khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD; Khoản 9 Điều 70 Luật Các TCTD

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
	công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng. Hội đồng quản trị: Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng giữa tổ chức tín dụng với công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng.	
Báo cáo về giao dịch của công ty kiểm soát với công ty con	1. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. 2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán, giao dịch khác giữa công ty kiểm soát với công ty con của công ty kiểm soát.	Điều 153 Luật Các TCTD
Công bố thông tin	1. Công bố thông tin định kỳ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính về báo cáo tài chính, lưu ý tuân thủ quy định trong trường hợp là công ty mẹ theo quy định của pháp luật chứng khoán. 2. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện: Quyết định tham gia góp vốn thành lập công ty con; Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	Điểm a Khoản 1 Điều 120 Luật Chứng khoán; Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC; Điểm h; i Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

(ii) Lưu ý đối với AMC

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
Góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết,	Công ty con của tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây: a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông,	Khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
công ty kiểm soát	thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó; b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó.	
Góp vốn, mua cổ phần công ty con vào công ty mẹ, giữa các công ty con	Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau. Công ty con của một tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng đó.	Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp; Điều 142 Luật Các TCTD
Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời người quản lý doanh nghiệp khác; 2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác. 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác; - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác. 4. Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: - Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp khác; nhân viên của công ty con của tổ chức tín dụng đó; - Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.	Điều 43 Luật Các TCTD

Yêu cầu	Nội dung	Cơ sở pháp lý
	5. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó	
Cấp thẩm quyền thông qua hợp đồng, giao dịch với Công ty mẹ	Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, hợp đồng, giao dịch giữa công ty TNHH MTV do tổ chức làm chủ sở hữu với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên chấp thuận: a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty; b) Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên; c) Người có liên quan của người quy định tại điểm b khoản này; d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó; đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.	Khoản 1 Điều 86 Luật Doanh nghiệp
Báo cáo	Công ty con của tổ chức tín dụng có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.	Khoản 4 Điều 152 Luật Các TCTD
Công bố thông tin	Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	Điểm i Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

c) Các điều kiện về tài chính, quản trị, nhân lực và công nghệ

- Về tài chính: Qua các số liệu về kết quả kinh doanh đã trình bày ở trên cùng với tốc độ

tăng trưởng liên tục về vốn trong các năm vừa qua, việc TPBank không ngừng tăng quy mô và lĩnh vực hoạt động của mình, mở rộng sang lĩnh vực mới cùng với việc không ngừng nâng cao giá trị tổng tài sản và triển khai tăng vốn điều lệ (vốn điều lệ TPBank hiện ở mức 26.419.561.960.000 đồng). Đây là nền tảng cơ bản cho việc Ngân hàng thành lập Công ty AMC phù hợp với quy định của pháp luật về góp vốn thành lập công ty quản lý nợ và khai thác tài sản.

- Về quản trị:

TPBank đã tuân thủ và tổ chức lại hệ thống kiểm soát nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Đối với mảng quản trị rủi ro, TPBank đã tổ chức hệ thống quản trị rủi ro nội bộ bao gồm hệ thống các văn bản chính sách, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro, chiến lược rủi ro, quy trình quản trị rủi ro, hệ thống thông tin về báo cáo rủi ro ... tuân thủ theo các quy định của luật pháp và các văn bản dưới luật. Hệ thống quản trị rủi ro nội bộ hoạt động hiệu quả sẽ đảm bảo việc nhận diện chính xác, đầy đủ, và kịp thời với xu hướng rủi ro đang phát sinh, đồng thời đo lường, kiểm soát và giám sát các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của ngân hàng và đưa ra các quyết định phù hợp.

Với nỗ lực nâng cao hơn nữa khả năng quản trị rủi ro, TPBank đã hoàn thành triển khai và đưa vào áp dụng các chuẩn mực quốc tế quan trọng về quản trị rủi ro bao gồm Basel II, Basel III và Basel III Reforms theo phương pháp tiêu chuẩn - SA, Basel III theo phương pháp xếp hạng nội bộ tiêu chuẩn và nâng cao – IRB và định kỳ tính toán Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ và hợp nhất theo các chuẩn mực này.

Với những thành quả nói trên, TPBank sẽ đưa vào áp dụng trong việc quản trị, tổ chức và hoạt động của công ty con như Công ty AMC.

- Về nhân lực: Với đội ngũ cán bộ, nhân viên tính đến 30/6/2025 là 7.736 người với tỷ lệ đại học và sau đại học rất cao, TPBank có một nguồn lực có trình độ, có năng lực và có ý chí phấn đấu cao vì mục tiêu phát triển chung của Ngân hàng. Những kinh nghiệm thu được trong quá trình làm việc như kỹ năng thẩm định, định giá tài sản, kỹ năng cấp tín dụng, định giá tài sản, kỹ năng phân tích tài chính, kiến thức pháp lý,... chính là tiền đề cần thiết để xây dựng nguồn nhân lực cho Công ty AMC.

- Về công nghệ: TPBank hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến và trình độ quản lý chuyên sâu, với mục tiêu đi đầu về công nghệ số. Cùng với thế mạnh công nghệ từ 02 cổ đông lớn là Công ty cổ phần FPT (Việt Nam) và Tập đoàn SBI Ven Holding Pte. Ltd (Nhật Bản), TPBank hiện là ngân hàng đầu tiên của hệ sinh thái ngân hàng số đa dạng và vượt trội tại Việt Nam. Điều này không chỉ hỗ trợ cho hoạt động dịch vụ, phát triển sản phẩm, mà còn là nền tảng cho công tác

quản trị hoạt động trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, giảm chi phí, tăng năng suất lao động, trong khi vẫn đảm bảo được hiệu quả và chất lượng vượt trội.

2. Về hiệu quả hoạt động

a) Hiệu quả về hoạt động nghiệp vụ

Với việc thành lập Công ty AMC, TPBank sẽ đạt được những hiệu quả tích cực trong công tác xử lý nợ và tăng nguồn thu nhập cho Ngân hàng thông qua việc khai thác nguồn tài sản cố định và tài sản bảo đảm nợ vay, góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển mà TPBank đã cam kết với Cổ đông, trong đó có việc duy trì tỷ lệ nợ xấu mục tiêu. Dự tính kết quả kinh doanh trong 03 năm đầu tiên kể từ khi thành lập của Công ty AMC sẽ như sau:

Bảng Dự Tính Kết Quả Kinh Doanh

(03 năm đầu)

Đvt: VND; %

STT	Diễn giải	Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Tổng doanh thu thuần	98.000.000.000	112.000.000.000	127.000.000.000
2	Chi phí hoạt động	14.000.000.000	16.000.000.000	18.000.000.000
3	Chi phí kinh doanh BĐS và TC	76.500.000.000	87.000.000.000	99.000.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	7.500.000.000	9.000.000.000	10.000.000.000
5	Thuế thu nhập (20%)	1.500.000.000	1.800.000.000	2.000.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	6.000.000.000	7.200.000.000	8.000.000.000
7	Trích lập quỹ khác thuộc VCSH 10%/LNST	600.000.000	720.000.000	800.000.000
8	Quỹ đầu tư phát triển 10%/LNST	600.000.000	720.000.000	800.000.000
9	Chia cổ tức	-	-	-
10	Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính	4.800.000.000	5.760.000.000	6.400.000.000
11	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	4.800.000.000	10.560.000.000	16.960.000.000
12	ROE	5,83%	6,57%	6,83%

b) Hiệu quả kinh tế

- **Doanh thu và lợi nhuận:** Trên cơ sở quy mô của Đề án, hàng năm Công ty AMC sẽ thu được một khoản doanh thu từ việc xử lý nợ, tài sản bảo đảm và từ dịch vụ khác trong phạm vi hoạt động kinh doanh của mình.

- Các chỉ số hiệu quả:

+ Hàng năm, Công ty AMC sẽ mang lại cho ngân sách nhà nước các khoản thu từ việc nộp:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Thuế thu nhập cá nhân;

- Thuế giá trị gia tăng;
- Các loại thuế, phí khác theo quy định.

+ Việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của Công ty AMC được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại thành lập công ty con.

c) Hiệu quả xã hội

- Công ty AMC ra đời tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động; từ đó tạo ra một môi trường an toàn, lành mạnh, góp phần cải thiện đời sống của người lao động. Đây là những vấn đề đã và đang được Nhà nước ta quan tâm và khuyến khích mọi thành phần trong xã hội cùng chung sức giải quyết;

- Hoạt động của Công ty AMC tạo ra những điều kiện phát triển mới cũng như tăng thêm hình ảnh, vị thế cho TPBank nói riêng và toàn hệ thống các tổ chức tín dụng nói chung, đồng thời thu hút thêm vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

Như vậy, với những hiệu quả kinh tế và xã hội nêu trên thì việc Công ty AMC đi vào hoạt động là hướng đi đúng đắn, mang tính chiến lược của TPBank, phù hợp với đường lối giảm thiểu các khoản nợ xấu trong hệ thống Ngân hàng và của nền kinh tế cả nước.

3. Các rủi ro có thể gặp phải

Các rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty AMC trên các mặt được nhận định như sau:

a) Về tài chính

Trong quá trình hoạt động có thể xảy ra sự mất kiểm soát của các dòng tài chính do hoạt động kinh doanh mở rộng. Để khắc phục vấn đề này, bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty AMC sẽ thực hiện chức năng kiểm soát chi tiết và hệ thống toàn bộ hoạt động tài chính của mình. Bên cạnh đó, TPBank sẽ thực hiện chức năng kiểm soát độc lập để luôn đảm bảo sự hoạt động lành mạnh của Công ty AMC.

b) Về thị trường

Theo chu kỳ của thị trường, quá trình kinh doanh sẽ có những điểm suy giảm theo từng dạng tài sản và hình thức kinh doanh. Để đảm bảo hoạt động ổn định kinh doanh, Công ty AMC sẽ tập trung hoạt động trên ba lĩnh vực chủ yếu là (i) quản lý khai thác tài sản, (ii) quản lý đầu tư tài sản và (iii) tư vấn và các dịch vụ quản lý tài sản.

Sự tập trung không chỉ dựa vào việc khai thác tài sản nợ tạo thu hồi vốn trực tiếp mà còn dùng tài sản nợ này làm vốn góp với các đối tác khác kinh doanh để thu hồi lại, đồng thời phát triển các dịch vụ quản lý tài sản nói chung.

c) Về tổ chức nhân sự

Rủi ro sẽ gặp phải do thiếu các vị trí chuyên gia giỏi và hệ thống hoạt động công kênh với một ngân sách hoạt động lớn. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty AMC sẽ thực hiện nguyên tắc tổ chức bộ máy tinh gọn với hệ thống chuyên gia chủ chốt tại trụ sở chính, đồng thời phân bổ hoạt động nghiệp vụ tại các chi nhánh và văn phòng đại diện. Đồng thời, duy trì hệ thống cộng tác viên và các hợp đồng cung cấp dịch vụ với các tổ chức chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ trong từng thời điểm.

KẾT LUẬN

Mục tiêu phấn đấu của TPBank là trở thành một trong những Ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, hoạt động đa năng dựa trên công nghệ và kết hợp với điều kiện thị trường mở cửa, thực hiện tốt định hướng đã đề ra.

Đặc biệt trong xu thế tất yếu của toàn cầu, tạo nên một nền kinh tế toàn cầu thống nhất không còn biên giới quốc gia về kinh tế, đòi hỏi hệ thống ngân hàng nói chung và TPBank nói riêng có những bước đi phù hợp nhằm đạt được chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của mình. Để đạt được điều đó, TPBank nhận thức rõ vấn đề tái cơ cấu lại hoạt động nghiệp vụ ngân hàng trên các lĩnh vực: Quản lý theo nhóm khách hàng và loại dịch vụ; hình thức bộ máy quản trị tài sản nợ, tài sản có và xây dựng cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo nghiệp vụ quốc tế.

Việc hình thành Công ty AMC là một bước đi cần thiết tại thời điểm này, nhằm đạt được nhiều mục đích quan trọng, nhất là quản lý các tài sản đang có, khai thác hiệu quả các khoản nợ bảo đảm bằng tài sản, quản lý đầu tư xây dựng của TPBank, góp phần lành mạnh hóa qua các dịch vụ tư vấn quản lý tài sản cho TPBank và các khách hàng khác. Vai trò của Công ty AMC sẽ ngày càng quan trọng và sẽ phát triển song song cùng với sự phát triển vững mạnh và lâu dài của TPBank./.



Số: ...09.../2025/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v Góp vốn, mua cổ phần để Công ty cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS)
trở thành công ty con của TPBank*

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông**Căn cứ:**

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung) ("**Luật Các TCTD**");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong ("**TPBank**");
- Xét tình hình thực tế và đề xuất của Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua việc TPBank góp vốn, mua cổ phần để Công ty cổ phần Chứng khoán Tiên Phong ("**TPS**") trở thành công ty con của TPBank, với nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý của việc TPBank góp vốn, mua cổ phần để TPS trở thành công ty con của TPBank

1. Sự cần thiết

Theo định hướng và trên cơ sở đánh giá thực tế hoạt động của TPBank, HĐQT nhận thấy việc góp vốn, mua cổ phần để TPS trở thành công ty con của TPBank là thực sự cần thiết và đảm bảo tính khả thi, vì các lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, đây là một quyết định chiến lược nhằm hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một tập đoàn tài chính đa năng, cung cấp chuỗi giá trị dịch vụ tài chính trọn gói đến khách hàng. Cụ thể, chiến lược phát triển của TPBank không chỉ tập trung vào lĩnh vực ngân hàng truyền thống mà còn hướng đến mở rộng sang các lĩnh vực liên quan được phép thực hiện theo quy định pháp luật, nhằm *xây dựng một hệ sinh thái tài chính đồng bộ và cộng hưởng*. Trong đó, lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng đầu tư sẽ giúp TPBank hoàn thiện mô hình hoạt động một cách toàn diện, không ngừng nâng cao trải nghiệm và đáp ứng các nhu cầu tài chính ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, việc tham gia các lĩnh vực này sẽ giúp Ngân hàng khai thác hiệu quả mạng lưới khách hàng cũng như thu hút khách hàng mới, *gia tăng thu nhập từ phí dịch vụ, bán chéo sản phẩm, từ đó thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận cho TPBank*.

Thứ hai, trải qua hơn 25 năm phát triển, từ một khởi đầu chỉ với 02 mã cổ phiếu niêm yết trên HOSE (quy mô chỉ 0,28% GDP), đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, tổng vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 8,2 triệu tỷ đồng



~trương đương gần 71% GDP (07/2025), thị trường trái phiếu với quy mô đạt gần 30% GDP. Thị trường chứng khoán đã góp phần huy động vốn trung dài hạn cho đầu tư phát triển, khẳng định vai trò “huyết mạch” của nền kinh tế hiện đại và là một trong các trụ cột quan trọng của hệ thống tài chính quốc gia. Trong thời gian tới, *thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ có những bước phát triển đột phá và tích cực*. Đặc biệt, việc nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi là chủ trương lớn và mục tiêu chiến lược của Chính phủ, sẽ giúp thu hút lượng lớn dòng vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các quỹ đầu tư chuyên nghiệp, tăng quy mô, thanh khoản và sự chuyên nghiệp của thị trường. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành 04 Nghị quyết đặc biệt quan trọng¹, sẽ tạo nên những động lực phát triển mới, đưa Việt Nam “cất cánh” từ năm 2025 - năm bản lề mở ra Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026-2030, *việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế tạo tiền đề rất tốt cho thị trường chứng khoán phát triển trong tương lai*.

Thứ ba, việc góp vốn, mua cổ phần và sở hữu công ty con là công ty chứng khoán đã, đang được thực hiện bởi rất nhiều ngân hàng tại Việt Nam, từ các ngân hàng thuộc Big 4 (như Vietcombank với VCBS, Vietinbank với CTS, BIDV với BSC, Agribank với Agriseco) đến các ngân hàng cổ phần lớn (như Techcombank với TCBS, MBBank với MBS, ACB với ACBS, VPBank với VPBankS...). Gần đây, một số ngân hàng thương mại đã trình ĐHĐCĐ và được thông qua về chủ trương góp vốn, mua cổ phần của công ty trong lĩnh vực chứng khoán để trở thành công ty con của ngân hàng như Sacombank, MSB, SeABank. Do đó, có thể thấy việc *có công ty con là công ty chứng khoán là nhu cầu khách quan và chiến lược phát triển của nhiều ngân hàng Việt Nam*. TPBank bắt đầu góp vốn, mua cổ phần của TPS từ năm 2019 và liên tục duy trì tỷ lệ sở hữu tại TPS (hiện TPBank sở hữu 30.273.600 cổ phiếu ORS, tương đương 9,01% vốn điều lệ TPS). Trong 06 tháng đầu năm 2025, trên thị trường xuất hiện một số thông tin tiêu cực đã ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động của TPS, khiến doanh thu Công ty sụt giảm trong khi chi phí chưa được cắt giảm tương ứng. TPS đã và đang tiến hành quyết liệt các hoạt động tái cấu trúc về quản trị doanh nghiệp, chuyển dịch chiến lược đối với các mảng kinh doanh trọng tâm... và bắt đầu có hiệu quả từ tháng 06/2025. Việc TPS trở thành công ty con của TPBank sẽ mở ra nhiều lợi ích và thay đổi đáng kể cả về tài chính, chiến lược lẫn hoạt động, quản trị rủi ro đối với TPS. Từ đó, thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận và giá trị của TPS, góp phần tăng hiệu quả đầu tư và đem lại những lợi ích khác cho Ngân hàng, phù hợp với xu thế của thị trường như đã phân tích ở trên.

2. Căn cứ pháp lý

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Các TCTD, ngân hàng thương mại được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Khoản 2 Điều 111 Luật Các TCTD quy định ngân hàng thương mại phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện một số hoạt động kinh doanh, trong đó có “*Bảo lãnh phát hành chứng*

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân

khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu”.

- Theo quy định tại điểm o Khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD và điểm n Khoản 2 Điều 28 Điều lệ TPBank, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định việc thành lập công ty con.

- Tại Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024, Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng, trong đó có quy định về việc ngân hàng thương mại góp vốn, mua cổ phần vào doanh nghiệp khác ở trong nước hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng thương mại góp vốn, mua cổ phần để thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết ở trong nước hoạt động trong các lĩnh vực bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu...

II. Thông tin cơ bản về TPS

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Tiên Phong.

2. Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mã chứng khoán: ORS (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE).

4. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0304814339 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006, thay đổi gần nhất lần thứ 17 ngày 09/10/2024.

5. Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: số 49/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các sửa đổi, bổ sung.

6. Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2025: 3.359.997.430.000 VNĐ

7. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

III. Nội dung đề xuất

Căn cứ các nội dung trình bày nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc TPBank góp vốn, mua cổ phần để TPS trở thành công ty con của TPBank, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận việc TPBank tham gia đợt phát hành tăng vốn của TPS để nâng tỷ lệ sở hữu của TPBank tại TPS và TPS trở thành công ty con của TPBank, với những nội dung cơ bản sau đây:

Doanh nghiệp nhận góp vốn, mua cổ phần	Công ty cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong
Hình thức góp vốn, mua cổ phần	Mua cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn của TPS theo thông báo của TPS và quy định pháp luật có liên quan
Tỷ lệ sở hữu của TPBank tại TPS dự kiến sau khi hoàn tất góp vốn, mua cổ phần	51% vốn điều lệ TPS, đảm bảo TPS trở thành công ty con của TPBank
Giá mua	Theo phương án phát hành tăng vốn của TPS (giá mua tối đa là 12.500 VNĐ/cổ phiếu)

Thời gian thực hiện	Trong năm 2025 và/hoặc phù hợp với chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế
---------------------	---

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT được quyền quyết định/phê duyệt, tổ chức thực hiện tất cả các công việc cần thiết, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm việc TPBank góp vốn, mua cổ phần để TPS trở thành công ty con của TPBank đã được thông qua nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

a) Quyết định thời điểm thực hiện góp vốn, mua cổ phần; quyết định giá mua, khối lượng mua, tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể của TPBank tại TPS, đảm bảo TPS trở thành công ty con của TPBank.

b) Quyết định nội dung, ký các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan để thực hiện, hoàn thiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của TPBank tại Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản này (khi xét thấy cần thiết) theo quy định pháp luật, yêu cầu/hướng dẫn của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thực tế phát sinh.

c) Quyết định các nội dung có liên quan khác để triển khai thành công việc TPBank góp vốn, mua cổ phần của TPS theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

HĐQT được giao/ủy quyền cho cá nhân/đơn vị khác thực hiện các nội dung được giao/ủy quyền nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, quy định nội bộ của TPBank, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của TPBank.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Minh Phú